

Số : 44/2011/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2011

THÔNG TƯ

Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài như sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức tín dụng;
2. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xây dựng phù hợp theo quy định tại Thông tư này và được tổ chức

thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.

2. Kiểm toán nội bộ là việc rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

3. Kiểm toán viên nội bộ là những người thực hiện công tác kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở chính.

Chương II

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Điều 4. Các yêu cầu và nguyên tắc hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ

1. Các rủi ro có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến hiệu quả và mục tiêu hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được nhận dạng, đo lường, đánh giá thường xuyên, liên tục để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và có biện pháp quản lý rủi ro thích hợp. Khi có sự thay đổi về mục tiêu kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ và hoạt động kinh doanh mới, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải rà soát, nhận dạng rủi ro liên quan để xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy định kiểm soát nội bộ phù hợp.

2. Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ là một phần không tách rời các hoạt động hằng ngày của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Kiểm soát nội bộ được thiết kế, cài đặt, tổ chức thực hiện ngay trong mọi quy trình nghiệp vụ tại tất cả các đơn vị, bộ phận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài dưới nhiều hình thức như:

a) Phân cấp uỷ quyền rõ ràng, minh bạch; bảo đảm tách bạch nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân, các bộ phận trong tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Quy định về hạn mức rủi ro cụ thể đối với từng cá nhân, bộ phận trong việc thực hiện giao dịch;

c) Quy trình thẩm định, chấp thuận và duyệt cho phép thực hiện giao dịch; bảo đảm một quy trình nghiệp vụ phải có ít nhất 02 cán bộ tham gia, một người thực hiện giao dịch và một người kiểm soát giao dịch, không có cá nhân nào có thể một mình thực hiện và quyết định một quy trình nghiệp vụ, một giao dịch cụ

thể, ngoại trừ những giao dịch trong hạn mức được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho phép phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Phân cấp uỷ quyền phải được thiết lập, thực hiện hợp lý, cụ thể, rõ ràng, tránh xung đột lợi ích; bảo đảm một cán bộ không đảm nhiệm cùng một lúc những cương vị, nhiệm vụ có mục đích, quyền lợi mâu thuẫn hoặc chồng chéo với nhau; đảm bảo mọi cán bộ trong tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không có điều kiện để thao túng hoạt động, không minh bạch thông tin phục vụ cho mục đích cá nhân hoặc che giấu hành vi vi phạm quy định của pháp luật và quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

4. Bảo đảm chấp hành chế độ hạch toán, kế toán theo quy định và phải có hệ thống thông tin nội bộ về tài chính, về hoạt động, về tình hình tuân thủ trong tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tình hình kinh tế, thị trường bên ngoài hợp lý, tin cậy, kịp thời nhằm phục vụ cho công tác quản trị, điều hành hiệu quả.

5. Hệ thống thông tin, công nghệ thông tin của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được giám sát, bảo vệ hợp lý, an toàn và phải có cơ chế quản lý dự phòng độc lập nhằm xử lý kịp thời những tình huống bất ngờ, bao gồm cả thiên tai, cháy, nổ, hệ thống bị xâm nhập, đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin của ngành ngân hàng, đảm bảo hoạt động kinh doanh thường xuyên, liên tục của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

6. Bảo đảm cán bộ, nhân viên của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đều phải hiểu được tầm quan trọng của hoạt động kiểm soát nội bộ; vai trò của từng cá nhân trong quá trình kiểm soát nội bộ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao và phải thực hiện đầy đủ, hiệu quả các quy định, quy trình kiểm soát nội bộ liên quan.

7. Người điều hành bộ phận, đơn vị nghiệp vụ và cá nhân có liên quan phải thường xuyên xem xét, đánh giá về tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; các tồn tại, bất cập của hệ thống kiểm soát nội bộ phải được báo cáo kịp thời với cấp quản lý trực tiếp; các tồn tại, bất cập lớn có thể gây tổn thất hoặc nguy cơ rủi ro phải được báo cáo ngay cho Tổng giám đốc (Giám đốc), Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát.

8. Cá nhân, bộ phận ở các cấp của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thường xuyên, liên tục kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy trình nội bộ có liên quan và phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện hoạt động nghiệp vụ được giao trước tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trước pháp luật.

9. Lãnh đạo đơn vị, bộ phận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải báo cáo về kết quả tự đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ tại đơn vị mình; đề xuất biện pháp xử lý đối với những tồn tại, bất cập (nếu có) gửi lãnh đạo cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ hoặc đột xuất, theo yêu cầu của lãnh đạo cấp quản lý trực tiếp.

Điều 5. Xây dựng và duy trì hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ giúp Tổng giám đốc (Giám đốc) điều hành thông suốt, an toàn và đúng pháp luật mọi hoạt động nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thường xuyên kiểm soát việc chấp hành pháp luật và các quy định nội bộ; trực tiếp kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ trên tất cả các lĩnh vực tại trụ sở chính, sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và công ty con của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tổ chức tín dụng phải thường xuyên kiểm soát việc chấp hành pháp luật và các quy định nội bộ đối với công ty liên kết của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi phát hiện những sai phạm, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh phải kịp thời hoạch định và thực hiện biện pháp khắc phục.

Điều 6. Tự kiểm tra, đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ

1. Định kỳ hàng năm, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tiến hành tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của từng đơn vị, bộ phận điều hành, kinh doanh, tác nghiệp và từng hoạt động nghiệp vụ.

2. Việc tự kiểm tra, đánh giá bao gồm việc rà soát và đánh giá về tính đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ dựa trên việc xác định và đánh giá rủi ro, nhằm xác định các vấn đề còn tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ và chỉ ra các thay đổi cần thiết đối với hệ thống kiểm soát nội bộ để xử lý, khắc phục các vấn đề đó.

3. Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải lập báo cáo về kết quả tự kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ nêu trên. Báo cáo này phải cập nhật được các rủi ro, nêu tóm tắt các hoạt động chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các rủi ro liên quan tương ứng và các hoạt động kiểm tra, kiểm soát ở cấp độ toàn tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, cấp độ từng đơn vị, bộ phận và từng hoạt động.

4. Báo cáo tự kiểm tra, đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ được gửi cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát và Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; Riêng quỹ tín dụng nhân dân gửi cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

Điều 7. Đánh giá độc lập về hệ thống kiểm soát nội bộ

1. Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được đánh giá độc lập theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Nội dung đánh giá độc lập của kiểm toán nội bộ đối với hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm rà soát, đánh giá và báo cáo về tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến các hoạt động, lĩnh vực được kiểm toán thông qua việc xác định và đánh giá rủi ro, xác định các tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ và chỉ ra các thay đổi cần thiết đối với hệ thống kiểm soát nội bộ để xử lý, khắc phục.

3. Định kỳ hằng năm, kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện rà soát, đánh giá về tính thích hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Báo cáo đánh giá độc lập là một phần của Báo cáo kiểm toán nội bộ hằng năm.

Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát và gửi Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đồng thời gửi cho Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh); Ủy ban nhân dân chỉ gửi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

4. Việc đánh giá độc lập của kiểm toán độc lập đối với hệ thống kiểm soát nội bộ được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Chương III

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 8. Mục tiêu và chức năng cơ bản của kiểm toán nội bộ

1. Hoạt động vì sự an toàn, hiệu quả của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về mức độ đầy đủ, tính thích hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Để thực hiện mục tiêu này, đơn vị thực hiện kiểm toán nội bộ được khuyến khích thực hiện hoạt động tư vấn, tham gia vào quá trình xây dựng, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ với điều kiện không vi phạm nguyên tắc độc lập, khách quan quy định tại Thông tư này.

3. Phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

4. Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin và hoạt động liên tục của hệ thống thông tin hoạt động nghiệp vụ.

5. Đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Điều 9. Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ

1. Tính độc lập: Tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ độc lập với đơn vị, bộ phận điều hành, tác nghiệp của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đồng thời đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đảm bảo rằng kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện việc báo cáo và đánh giá.

2. Tính khách quan: Bộ phận kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng, không định kiến.

3. Tính chuyên nghiệp: Kiểm toán viên nội bộ phải là người có kiến thức, trình độ và kỹ năng kiểm toán nội bộ cần thiết, không kiêm nhiệm các cương vị, các công việc chuyên môn khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có đủ kiến thức để xác định được các dấu hiệu gian lận, có kiến thức về rủi ro trong hoạt động ngân hàng và các biện pháp kiểm soát công nghệ thông tin để thực hiện công việc được giao. Bộ phận kiểm toán nội bộ phải có ít nhất một kiểm toán viên đủ kiến thức, trình độ, kỹ năng thực hiện kiểm soát công nghệ thông tin then chốt và kỹ thuật kiểm toán công nghệ cao.

Điều 10. Các yêu cầu nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ

1. Kiểm toán viên nội bộ phải có thái độ công bằng, không định kiến và tránh mọi xung đột lợi ích. Kiểm toán viên nội bộ có quyền và nghĩa vụ báo cáo về các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tính độc lập và khách quan của kiểm toán viên nội bộ liên quan đến công việc kiểm toán nội bộ được Người đứng đầu bộ máy kiểm toán nội bộ (sau đây gọi là Trưởng kiểm toán nội bộ) giao.

2. Trưởng kiểm toán nội bộ phải nắm vững, theo dõi và đảm bảo tính độc lập và khách quan của kiểm toán viên nội bộ. Trường hợp tính độc lập hoặc khách quan bị ảnh hưởng hoặc có thể bị ảnh hưởng, Trưởng kiểm toán nội bộ phải báo cáo cho Ban kiểm soát.

3. Trong công tác kiểm toán nội bộ, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện quy định dưới đây nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan, ngăn ngừa sự thiếu công bằng, định kiến và xung đột lợi ích:

a) Kiểm toán viên nội bộ không thực hiện kiểm toán đối với quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình mà kiểm toán viên này là người chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đó;

b) Kiểm toán viên nội bộ không có những xung đột quyền lợi với đơn vị, bộ phận được kiểm toán; kiểm toán viên nội bộ không được thực hiện kiểm toán đối với đơn vị, bộ phận mà người điều hành đơn vị, bộ phận đó là người có liên quan của kiểm toán viên nội bộ;

c) Kiểm toán viên nội bộ không được tham gia kiểm toán các hoạt động, các bộ phận mà kiểm toán viên đó chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động hoặc quản lý bộ phận đó trong thời hạn 03 năm kể từ khi có quyết định không thực hiện hoạt động hoặc quản lý bộ phận đó;

đ) Phải có biện pháp kiểm tra nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan của công tác kiểm toán nội bộ ngay trong quá trình thực hiện kiểm toán tại đơn vị, bộ phận được kiểm toán và trong giai đoạn lập, gửi báo cáo kiểm toán;

e) Các ghi nhận kiểm toán trong báo cáo kiểm toán nội bộ phải được phân tích cẩn trọng và dựa trên cơ sở các dữ liệu, thông tin thu thập được để đảm bảo tính khách quan;

g) Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ phải được Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá;

h) Kiểm toán nội bộ cần đảm bảo tính độc lập, khách quan khi kiểm toán các hoạt động, các quy trình, bộ phận mà trước đây kiểm toán nội bộ đã có tư vấn. Trong trường hợp này, kiểm toán nội bộ có quyền và nghĩa vụ phân tích và đánh giá đầy đủ về các thủ tục, quy trình, hệ thống kiểm soát nội bộ. Trách nhiệm đối với các hoạt động, các quy trình, bộ phận đã được kiểm toán nội bộ tư vấn trước đây vẫn hoàn toàn thuộc về lãnh đạo đơn vị, bộ phận được kiểm toán.

4. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 9 và Điều 13 Thông tư này nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp của kiểm toán nội bộ.

Điều 11. Đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có quy trình theo dõi và đánh giá chất lượng của công tác kiểm toán nội bộ. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tiến hành đánh giá nội bộ đối với hoạt động của kiểm toán nội bộ để đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ.

Đánh giá nội bộ đối với hoạt động kiểm toán nội bộ là việc tự đánh giá lại hoạt động kiểm toán nội bộ vào cuối cuộc kiểm toán và việc tự đánh giá lại hằng năm về tổng thể hoạt động kiểm toán nội bộ do chính bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng của hoạt động kiểm toán nội bộ.

2. Kết quả đánh giá nội bộ hằng năm phải được báo cáo cho Ban kiểm soát và được ghi nhận trong báo cáo kiểm toán nội bộ thường niên.

Mục 2

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 12. Tổ chức của kiểm toán nội bộ

1. Kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này) được tổ chức thành hệ thống thống nhất theo ngành dọc hoặc

tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ tại hội sở chính tùy theo quy mô, mức độ, phạm vi và đặc thù hoạt động của tổ chức tín dụng. Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Kiểm soát.

2. Đối với quỹ tín dụng nhân dân chỉ có 01 kiểm soát viên chuyên trách mà không có Ban kiểm soát, việc kiểm toán nội bộ của quỹ tín dụng nhân dân do kiểm soát viên chuyên trách thực hiện.

3. Căn cứ quy mô, mức độ, phạm vi và đặc điểm hoạt động của tổ chức tín dụng và trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên quyết định về tổ chức bộ máy của kiểm toán nội bộ, chế độ lương, thưởng, phụ cấp trách nhiệm của kiểm toán viên nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ và Phó trưởng kiểm toán nội bộ.

4. Kiểm toán nội bộ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thể do kiểm toán nội bộ của hội sở chính hoặc hội sở khu vực đảm nhiệm, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 13. Tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ và Phó trưởng kiểm toán nội bộ

1. Kiểm toán viên nội bộ phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Có phẩm chất trung thực, ý thức chấp hành pháp luật;

b) Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật, về quản trị kinh doanh và các nghiệp vụ ngân hàng;

c) Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ; đối với kiểm toán viên nội bộ quỹ tín dụng nhân dân có bằng trung cấp trở lên các chuyên ngành phù hợp;

d) Có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin;

đ) Có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ;

e) Có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc làm công tác kiểm toán tối thiểu là 03 năm. Kiểm toán viên nội bộ quỹ tín dụng nhân dân phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc làm công tác kiểm toán tối thiểu là 01 năm.

g) Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 22 Thông tư này;

h) Các tiêu chuẩn khác do tổ chức tín dụng quy định.

2. Đối với kiểm toán viên công nghệ thông tin, ngoài các tiêu chuẩn nêu tại khoản 1 Điều này phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin tối thiểu là 03 năm.

3. Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, d, đ, g và điểm h khoản 1 Điều này, Trưởng kiểm toán nội bộ và Phó trưởng kiểm toán nội bộ tối thiểu phải có bằng đại học thuộc các chuyên ngành ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán

và có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng tối thiểu là 05 năm. Đối với Trưởng kiểm toán nội bộ của quỹ tín dụng nhân dân tối thiểu phải có bằng trung cấp thuộc các chuyên ngành ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán và có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng tối thiểu là 02 năm.

Điều 14. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh của kiểm toán nội bộ

1. Trưởng kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên tổ chức tín dụng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát; hoặc do Người có thẩm quyền của ngân hàng mẹ bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Phó trưởng kiểm toán nội bộ và các chức danh khác của kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên tổ chức tín dụng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát trên cơ sở đề xuất của Trưởng kiểm toán nội bộ; hoặc do Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng kiểm toán nội bộ.

Điều 15. Phạm vi kiểm toán nội bộ

Phạm vi của kiểm toán nội bộ bao gồm:

1. Kiểm toán tất cả các hoạt động, các quy trình nghiệp vụ và các đơn vị, bộ phận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

2. Kiểm toán đột xuất và tư vấn theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).

Điều 16. Nội dung hoạt động của kiểm toán nội bộ

1. Nội dung chính của hoạt động kiểm toán nội bộ là đánh giá tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

2. Tùy theo quy mô, mức độ rủi ro cũng như yêu cầu cụ thể của từng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, kiểm toán nội bộ rà soát, đánh giá những nội dung sau:

a) Mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;

b) Việc áp dụng, tính hiệu lực, hiệu quả của việc triển khai các chính sách và quy trình quản lý rủi ro của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm cả các quy trình được thực hiện bằng hệ thống công nghệ thông tin;

c) Tính đầy đủ, chính xác và an toàn của hệ thống thông tin quản lý và hệ thống thông tin tài chính, bao gồm cả hệ thống thông tin điện tử và dịch vụ ngân hàng điện tử;

d) Tính đầy đủ, kịp thời, trung thực, hợp lý và mức độ chính xác của hệ thống hạch toán kế toán và các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quy định nội bộ, quy trình, quy tắc tác nghiệp, quy tắc đạo đức nghề nghiệp;

e) Các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

g) Các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản. Đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật;

h) Đánh giá tính kinh tế và hiệu quả của các hoạt động, của việc sử dụng các nguồn lực, qua đó xác định mức độ phù hợp giữa kết quả hoạt động đạt được và mục tiêu hoạt động đề ra;

i) Thực hiện các nội dung khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban kiểm soát và của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên;

k) Ngoài các quy định nêu tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 2 Điều này, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện kiểm toán theo quy định của ngân hàng mẹ, phù hợp với quy định tại Thông tư này.

Điều 17. Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ

1. Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ là phương pháp kiểm toán “định hướng theo rủi ro”, ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các đơn vị, bộ phận, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao.

2. Kiểm toán nội bộ phải xác định, phân tích, đánh giá những rủi ro và xây dựng hồ sơ rủi ro cho từng hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Hồ sơ rủi ro bao gồm toàn bộ các rủi ro tiềm tàng, tác động có thể có của các rủi ro đó đối với hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khả năng xảy ra những rủi ro đó. Dựa trên đánh giá về tác động, khả năng xảy ra của các rủi ro; từng rủi ro được phân loại thành rủi ro cao, trung bình hoặc thấp. Việc đánh giá, phân loại rủi ro phải được thực hiện ít nhất một năm một lần.

3. Kết quả đánh giá rủi ro sẽ là căn cứ để Trưởng kiểm toán nội bộ làm việc với Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) và Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên trong quá trình lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm. Các hoạt động có rủi ro sẽ được xếp hạng theo thứ tự từ cao đến thấp, trong đó những hoạt động được coi là có rủi ro cao sẽ được ưu tiên tập trung nhiều nguồn lực, thời gian hơn để kiểm toán, được kiểm toán trước và được kiểm toán thường xuyên hơn các hoạt động có rủi ro thấp hơn.

4. Kế hoạch kiểm toán nội bộ phải được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá rủi ro và phải được cập nhật, thay đổi, điều chỉnh phù hợp với các diễn biến, thay đổi trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và sự thay đổi của các rủi ro đi kèm theo.

Mục 3

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 18. Nhiệm vụ của Bộ phận kiểm toán nội bộ

1. Xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ tại tổ chức tín dụng trình Ban kiểm soát xem xét, phê duyệt sau khi báo cáo Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên.

2. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm hoặc đột xuất và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch hoặc kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát; thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

3. Kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với tất cả các đơn vị, bộ phận, hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (chính sách, thủ tục, quy trình hoặc các vấn đề trong hoạt động) dựa trên mức độ rủi ro (cao, trung bình hoặc thấp) và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Đối với tất cả những vấn đề có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kiểm toán nội bộ cần thông báo kịp thời về bản chất và ảnh hưởng đối với hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và đưa ra những khuyến nghị thiết thực nhằm ngăn ngừa, khắc phục những vấn đề này.

4. Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

5. Đánh giá mức độ phù hợp của các hoạt động nhằm ngăn ngừa, khắc phục những điểm yếu đã được báo cáo; các hoạt động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; và theo dõi cho đến khi các vấn đề này được xử lý thỏa đáng.

6. Lập báo cáo kiểm toán; thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định tại Điều 26, 27 và 28 Thông tư này.

7. Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của hoạt động ngân hàng.

8. Thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng công tác kiểm toán nội bộ.

9. Thiết lập hồ sơ về trình độ năng lực và các yêu cầu cần thiết đối với kiểm toán viên nội bộ để làm cơ sở tuyển dụng, đề bạt, luân chuyển cán bộ và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; lập kế hoạch tuyển dụng và bố trí đầy đủ nhân sự để đảm bảo công việc giám sát từ xa được liên tục; tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nội bộ.

10. Duy trì việc tham vấn, trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập, Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả; là đơn vị điều phối, phối hợp với các cơ quan bên ngoài đối với những công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ.

11. Tư vấn cho Người điều hành, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các bộ phận nghiệp vụ thực hiện các dự án xây dựng, áp dụng mới hay sửa đổi những quy trình nghiệp vụ quan trọng; cơ chế quản trị, điều hành; quy trình nhận dạng, đo lường, đánh giá rủi ro, quản lý rủi ro, phương pháp đánh giá vốn; hệ thống thông tin, hạch toán, kế toán; thực hiện các nghiệp vụ, sản phẩm mới với điều kiện không ảnh hưởng tới tính độc lập của kiểm toán nội bộ.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát giao.

Điều 19. Quyền hạn của Bộ phận kiểm toán nội bộ

1. Được trang bị đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính và các phương tiện khác) cần thiết.

2. Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.

3. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công tác kiểm toán nội bộ.

4. Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ.

5. Được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.

6. Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Người quản lý, Người điều hành có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ.

7. Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật, hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

8. Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các đơn vị, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị.

9. Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của đơn vị được kiểm toán.

10. Kiểm toán viên nội bộ được đào tạo thường xuyên về nghiệp vụ để có đủ trình độ, năng lực chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ phận kiểm toán nội bộ

1. Bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành, quy định của Thông tư này, Điều lệ và Quy chế nội bộ về kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban kiểm soát về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.

3. Theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các đơn vị, bộ phận thuộc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Mục 4

CHÍNH SÁCH VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 21. Chính sách kiểm toán nội bộ

1. Chính sách kiểm toán nội bộ là căn cứ, cơ sở và hướng dẫn chính thức cho công tác kiểm toán nội bộ và cho từng kiểm toán viên nội bộ. Chính sách kiểm toán nội bộ bao gồm quy chế nội bộ về kiểm toán nội bộ, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động kiểm toán nội bộ, quy trình kiểm toán nội bộ và các quy định có liên quan.

2. Quy chế nội bộ về kiểm toán nội bộ cần khái quát được tôn chỉ, mục đích, phạm vi hoạt động, vị trí, quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ trong tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và mối quan hệ với các đơn vị, bộ phận khác; trong đó có các yêu cầu về tính độc lập, khách quan, các nguyên tắc cơ bản, yêu cầu về trình độ chuyên môn và việc đảm bảo chất lượng của kiểm toán nội bộ. Quy chế nội bộ về kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xây dựng trên cơ sở phù hợp với các quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Quy trình kiểm toán nội bộ quy định các quy trình và hướng dẫn chi tiết về phương thức đánh giá rủi ro, lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm, kế hoạch từng cuộc kiểm toán, cách thức thực hiện công việc kiểm toán, lập và gửi báo cáo kiểm toán, lưu hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ. Quy trình kiểm toán nội bộ có thể được quy định tại quy chế nội bộ về kiểm toán nội bộ.

4. Trên cơ sở các quy định tại Thông tư này, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải xây dựng chính sách và quy trình kiểm toán nội bộ phù hợp với đặc thù hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được khuyến khích áp dụng các thông lệ quốc tế về kiểm toán nội bộ nếu không có mâu thuẫn với các quy định tại Thông tư này.

Điều 22. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải xây dựng bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp và đảm bảo duy trì quy tắc đạo đức nghề nghiệp nhằm phát huy văn hóa đạo đức nghề nghiệp trong tổ chức tín dụng nói chung, và trong việc thực hiện công tác kiểm toán nội bộ nói riêng. Kiểm toán viên nội bộ phải đảm bảo thực hiện đúng quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và tư vấn.

2. Kiểm toán viên nội bộ phải thực hiện và duy trì các quy tắc đạo đức nghề nghiệp tối thiểu sau đây:

a) Trung thực: kiểm toán viên nội bộ phải thực hiện công việc được giao một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp; không chủ tâm liên can đến bất kỳ hoạt động bất hợp pháp nào, hoặc tham gia những hoạt động gây mất uy tín đối với nghề nghiệp kiểm toán nội bộ hoặc đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; luôn tôn trọng và phấn đấu đóng góp có hiệu quả cho những mục tiêu chính đáng và hợp pháp của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Khách quan: kiểm toán viên nội bộ phải thể hiện tính khách quan nghề nghiệp ở mức độ cao nhất trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán. Kiểm toán viên nội bộ phải đưa ra đánh giá công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;

c) Bảo mật: kiểm toán viên nội bộ phải tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin khi có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

d) Trách nhiệm: kiểm toán viên nội bộ phải luôn có ý thức trách nhiệm cao, phấn đấu học hỏi, liên tục phát triển năng lực chuyên môn, áp dụng các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm có được để thực hiện công việc kiểm toán nội bộ đạt hiệu quả nhất;

đ) Thận trọng: kiểm toán viên nội bộ phải có sự quan tâm và kỹ năng cần thiết của một kiểm toán viên cẩn trọng bằng cách chú ý các yếu tố sau:

- Thời lượng công việc cần thiết để hoàn thành mục tiêu đề ra;
- Mức độ phức tạp, sự cần thiết hay tầm quan trọng tương ứng của vấn đề để áp dụng quy trình đảm bảo phù hợp;
- Sự phù hợp và hiệu quả của các quy trình quản lý, kiểm soát và điều hành;
- Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng, những việc trái quy định;
- Chi phí cho hoạt động trong sự so sánh với lợi ích tiềm năng.

3. Trưởng kiểm toán nội bộ ngoài việc đảm bảo các quy tắc đạo đức nghề nghiệp quy định tại khoản 2 Điều này còn phải có biện pháp theo dõi, đánh giá, quản lý nhằm đảm bảo các kiểm toán viên nội bộ tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Điều 23. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm

1. Căn cứ quy mô, tốc độ tăng trưởng, mức độ rủi ro của các hoạt động và nguồn lực hiện có, Trưởng kiểm toán nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm, bao gồm phạm vi kiểm toán, đối tượng kiểm toán, các mục tiêu kiểm toán, thời gian kiểm toán và việc phân bổ các nguồn lực.

2. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Định hướng theo mức độ rủi ro: những nghiệp vụ và các đơn vị, bộ phận điều hành, tác nghiệp có rủi ro cao phải được kiểm toán ít nhất mỗi năm một lần;

b) Đảm bảo tính toàn diện: tất cả các quy trình nghiệp vụ, các đơn vị, bộ phận điều hành, tác nghiệp của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đều được kiểm toán; các quy trình, đơn vị, bộ phận được đánh giá là có rủi ro thấp nhất cũng phải được kiểm toán ít nhất 03 năm một lần;

c) Phải dự phòng quỹ thời gian đủ để thực hiện các cuộc kiểm toán đột xuất ngay khi có yêu cầu của Ban kiểm soát, hoặc khi có các thông tin về dấu hiệu sai phạm, dấu hiệu rủi ro cao ở các đối tượng kiểm toán;

d) Có thể được điều chỉnh khi có thay đổi cơ bản về quy mô hoạt động, diễn biến rủi ro hay nguồn lực hiện có.

3. Trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, kế hoạch kiểm toán nội bộ cho năm tới phải được gửi cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng; Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng phải gửi kế hoạch kiểm toán này cho Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh). Quỹ tín dụng nhân dân chỉ phải gửi kế hoạch kiểm toán nội bộ cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

Điều 24. Phê duyệt chính sách kiểm toán nội bộ, kế hoạch kiểm toán nội bộ

1. Chính sách kiểm toán nội bộ (trừ quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ) được Ban kiểm soát thảo luận với Tổng giám đốc (Giám đốc) và do Trưởng Ban kiểm soát phê duyệt và ký ban hành trên cơ sở thống nhất với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

2. Quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ do Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên phê duyệt và ký ban hành trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát.

3. Kế hoạch kiểm toán nội bộ được Ban kiểm soát thảo luận với Tổng giám đốc (Giám đốc) và do Trưởng Ban kiểm soát phê duyệt trên cơ sở thống nhất với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt, chính sách kiểm toán nội bộ, kế hoạch kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ kế hoạch kiểm toán nội bộ quy định tại khoản 3 Điều 23 Thông tư này) phải được gửi cho Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) để biết và theo dõi; Quỹ tín dụng nhân dân chỉ phải gửi cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Ngân hàng Nhà nước có quyền có ý kiến góp ý hoặc yêu cầu sửa đổi nội dung chính sách kiểm toán nội bộ nếu chưa đáp ứng các quy định tại Thông tư này.

Điều 25. Thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ

1. Trưởng kiểm toán nội bộ tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm và các cuộc kiểm toán đột xuất đặc biệt theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Hội đồng Thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).

2. Phạm vi, chu kỳ và phương pháp kiểm toán, quy trình kiểm toán phải đảm bảo kết quả kiểm toán phản ánh đúng thực trạng các nội dung được kiểm toán.

Mục 5 CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ LƯU HỒ SƠ, TÀI LIỆU KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 26. Báo cáo kiểm toán

1. Bộ phận kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng phải kịp thời lập, hoàn thành và gửi báo cáo kiểm toán cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) và đơn vị, bộ phận được kiểm toán trong thời hạn tối đa không quá 01 tháng, kể từ ngày kết thúc mỗi cuộc kiểm toán.

2. Báo cáo kiểm toán phải trình bày rõ: nội dung kiểm toán, phạm vi kiểm toán; những đánh giá, kết luận về nội dung đã được kiểm toán và cơ sở đưa ra các ý kiến này; các yếu kém, tồn tại, các sai sót, vi phạm, các ý kiến giải trình của đối tượng kiểm toán; kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và xử lý vi phạm; đề xuất các biện pháp hợp lý hoá, cải tiến quy trình nghiệp vụ; hoàn thiện chính sách quản lý rủi ro, cơ cấu tổ chức của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (nếu có).

3. Báo cáo kiểm toán phải có ý kiến của ban lãnh đạo đơn vị, bộ phận được kiểm toán. Trong trường hợp đơn vị được kiểm toán không thống nhất với kết quả kiểm toán, báo cáo kiểm toán nội bộ cần nêu rõ ý kiến không thống nhất của đơn vị và lý do.

Điều 27. Báo cáo đột xuất

1. Trường kiểm toán nội bộ báo cáo đột xuất theo quy định sau:

a) Báo cáo ngay cho Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng nhà nước chi nhánh) nếu phát hiện các sai phạm nghiêm trọng hoặc khi nhận thấy có nguy cơ rủi ro cao có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của tổ chức tín dụng.

b) Thông báo kịp thời cho Người điều hành đơn vị có hoạt động được kiểm toán nếu các tồn tại nêu trong báo cáo kiểm toán không được sửa chữa và khắc phục kịp thời sau một khoảng thời gian quy định.

c) Sau khi đã thông báo cho Người điều hành đơn vị có hoạt động được kiểm toán theo quy định tại điểm b khoản này, nếu các tồn tại vẫn chưa được sửa chữa và khắc phục, phải báo cáo kịp thời bằng văn bản cho Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng.

2. Trường hợp kiểm toán nội bộ chi nhánh ngân hàng nước ngoài do kiểm toán nội bộ của hội sở chính hoặc hội sở khu vực đảm nhiệm, Ngân hàng mẹ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải báo cáo ngay cho Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng nhà nước chi nhánh) nếu phát hiện các sai phạm nghiêm trọng hoặc khi nhận thấy có những nguy cơ rủi ro cao có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 28. Báo cáo kiểm toán thường niên

1. Chậm nhất 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Trường kiểm toán nội bộ phải gửi báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ của năm trước cho Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc). Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ của năm trước phải nêu rõ: kế hoạch kiểm toán đã đề ra; công việc kiểm toán đã được thực hiện; tồn tại, sai phạm lớn đã được phát hiện; biện pháp mà kiểm toán nội bộ đã kiến nghị; đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến hoạt động được kiểm toán và đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; tình hình thực hiện các biện pháp, kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.

2. Chậm nhất 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải gửi báo cáo tổng hợp về kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ của năm trước với những nội dung như quy định tại khoản 1 Điều này cho Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh). Quỹ tín dụng nhân dân phải gửi báo cáo tổng hợp về kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ của năm trước cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

Điều 29. Lưu hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ

1. Báo cáo kiểm toán và hồ sơ, tài liệu kiểm toán phải được lưu tại bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ, tài liệu trong mỗi cuộc kiểm toán phải được ghi chép thành văn bản, lưu theo trình tự để các cá nhân, tổ chức (có trình độ chuyên môn và hiểu biết về hoạt động ngân hàng) có thẩm quyền khai thác có thể hiểu được các công việc, kết quả thực hiện cuộc kiểm toán.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN
Mục 1
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

Điều 30. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên

1. Đối với hệ thống kiểm soát nội bộ

a) Định kỳ hằng năm, xem xét, đánh giá lại hệ thống kiểm soát nội bộ; trong đó cần lưu ý đến hệ thống nhận dạng, đo lường, đánh giá và quản lý rủi ro, phương pháp đánh giá vốn, hệ thống thông tin báo cáo tài chính và thông tin quản lý;

b) Ban hành và định kỳ xem xét, đánh giá lại chiến lược kinh doanh và các mục tiêu, chính sách lớn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

c) Đảm bảo việc Tổng giám đốc (Giám đốc) thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hợp lý và có hiệu quả; trong đó đảm bảo phải có hệ thống nhận dạng, đo lường, đánh giá và quản lý rủi ro; hệ thống đánh giá vốn; hệ thống thông tin báo cáo tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;

d) Giám sát và đôn đốc kịp thời việc thực hiện các ý kiến chỉ đạo, các yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giám sát và đôn đốc việc thực hiện.

2. Đối với kiểm toán nội bộ

a) Ban hành quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ, trong đó phải có quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, vị thế, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ báo cáo, mối quan hệ với các bộ phận khác của tổ chức tín dụng; trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng kiểm toán nội bộ, các nguyên tắc, yêu cầu cơ bản của kiểm toán nội bộ theo quy định tại Thông tư này;

b) Quyết định về tổ chức bộ máy của kiểm toán nội bộ; bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng kiểm toán nội bộ và các chức danh khác của kiểm toán nội bộ trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát;

c) Trang bị đủ các nguồn lực (nhân lực, tài chính và các phương tiện khác) và tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ hoàn thành các nhiệm vụ quy định tại Thông tư này;

d) Quyết định việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ; đôn đốc, theo dõi các đơn vị nghiệp vụ thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ, có biện pháp xử lý kịp thời khi có các báo cáo nêu tại Điều 26, Điều 27 và Điều 28 Thông tư này hoặc khi có các kiến nghị, đề xuất của Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng kiểm toán nội bộ;

đ) Quyết định chế độ tài chính, cơ chế tiền lương, thưởng, phụ cấp cho bộ phận kiểm toán nội bộ và cán bộ của bộ phận này theo thẩm quyền.

Điều 31. Trách nhiệm của Tổng giám đốc (Giám đốc)

1. Đối với hệ thống kiểm soát nội bộ

a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, ngân hàng mẹ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong việc triển khai thực hiện chiến lược kinh doanh và các mục tiêu, chính sách lớn đã được Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, ngân hàng mẹ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài thông qua;

b) Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là người chịu trách nhiệm đầu tiên tiến hành tổ chức kiểm tra, đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và phải chịu trách nhiệm cuối cùng về sự hợp lý, hiệu lực và tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;

c) Thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ hợp lý và hoạt động có hiệu quả đáp ứng được yêu cầu về nhận dạng, đo lường, đánh giá và quản lý rủi ro, phương pháp đánh giá vốn hợp lý, đảm bảo tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động an toàn, hiệu quả và đúng pháp luật;

d) Xây dựng, ban hành các quy trình nghiệp vụ cụ thể đối với mọi hoạt động nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; đảm bảo có chính sách kiểm soát, chính sách quản lý rủi ro gắn với từng quy trình nghiệp vụ cụ thể;

đ) Duy trì và thực hiện cơ cấu tổ chức, phân cấp uỷ quyền, quản lý kinh doanh một cách rõ ràng và hiệu quả;

e) Đảm bảo duy trì hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;

g) Đảm bảo sự tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ;

h) Định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát tổ chức tín dụng, ngân hàng mẹ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài kết quả tự đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ;

2. Đối với kiểm toán nội bộ

a) Tạo điều kiện thuận lợi để kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo các đơn vị, các bộ phận điều hành, tác nghiệp thực hiện phối hợp

công tác với bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định của quy chế nội bộ về kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên;

b) Đôn đốc các đơn vị, các bộ phận điều hành, tác nghiệp thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với bộ phận kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; thông báo cho bộ phận kiểm toán nội bộ tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với bộ phận kiểm toán nội bộ;

c) Thông báo cho kiểm toán nội bộ dự họp các cuộc họp nội bộ;

d) Thông báo kịp thời cho bộ phận kiểm toán nội bộ về mọi trường hợp bị thua lỗ, thất thoát hay gian lận đáng kể, các trường hợp có nguy cơ xảy ra rủi ro, thua lỗ, thất thoát, gian lận;

đ) Đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ được thông báo đầy đủ về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của tổ chức tín dụng, các sáng kiến, sản phẩm mới nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan.

Điều 32. Trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Đối với hệ thống kiểm soát nội bộ

a) Chỉ đạo, điều hành bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ, trong đó bao gồm hệ thống nhận dạng và quản lý rủi ro; phương pháp đánh giá vốn; hệ thống thông tin báo cáo tài chính và thông tin quản lý; các quy trình, quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Định kỳ thông báo Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) về hệ thống kiểm soát nội bộ; đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

2. Đối với kiểm toán nội bộ

a) Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ;

b) Rà soát, đánh giá để đảm bảo tính hiệu quả của công tác kiểm toán nội bộ; chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ;

c) Đảm bảo công tác kiểm toán nội bộ có vị trí thích hợp trong tổ chức tín dụng và không có các trở ngại bất hợp lý đối với hoạt động kiểm toán nội bộ;

d) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thường xuyên hoàn thiện quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ trình Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên quyết định;

đ) Phê duyệt chính sách kiểm toán nội bộ (trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này); phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm theo đề nghị của Trưởng kiểm toán nội bộ, đảm bảo kế hoạch kiểm toán nội bộ được định hướng theo rủi ro;

e) Đảm bảo phối hợp có hiệu quả với kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh);

g) Xem xét, đề nghị Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng kiểm toán nội bộ và các chức danh khác của kiểm toán nội bộ; tổ chức bộ máy của kiểm toán nội bộ;

h) Thực hiện báo cáo trực tiếp lên mọi cơ quan, mọi cấp trong tổ chức tín dụng và ngoài tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật và quy định của tổ chức tín dụng; Thực hiện gửi các báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này.

Điều 33. Trách nhiệm của Trưởng kiểm toán nội bộ

1. Đối với hệ thống kiểm soát nội bộ

Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến công tác kiểm toán đối với hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định tại Thông tư này và các quy định nội bộ có liên quan của tổ chức tín dụng.

2. Đối với kiểm toán nội bộ

a) Xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm trình Ban kiểm soát phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ đã được Ban kiểm soát phê duyệt và những cuộc kiểm toán đột xuất do Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) giao;

c) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thường xuyên hoàn thiện phương pháp, chính sách, quy trình kiểm toán nội bộ trình Ban kiểm soát;

d) Đảm bảo kiểm toán viên nội bộ được đào tạo thường xuyên, có đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán nội bộ;

đ) Điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ, trình Ban kiểm soát phê duyệt;

e) Đề nghị trung tập người ở các bộ phận khác của tổ chức tín dụng tham gia các cuộc kiểm toán nội bộ khi cần thiết, với điều kiện đảm bảo tính độc lập của kiểm toán nội bộ;

g) Dự các cuộc họp theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng và quy định tại Thông tư này;

h) Báo cáo Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) khi phát hiện các vấn đề yếu kém, tồn tại, các sai phạm của hệ thống kiểm soát và của Người điều hành;

i) Theo dõi việc thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán; lập và gửi các báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

k) Xem xét, đề xuất Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Trưởng kiểm toán nội bộ và các chức danh khác của kiểm toán nội bộ; tổ chức bộ máy của kiểm toán nội bộ;

l) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát về kết quả kiểm toán do bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện.

Điều 34. Trách nhiệm của kiểm toán viên nội bộ

1. Xác định các thông tin đầy đủ, tin cậy, phù hợp và hữu ích cho việc thực hiện các mục tiêu kiểm toán.

2. Căn cứ vào các phân tích và đánh giá phù hợp để đưa ra kết luận và các kết quả kiểm toán một cách độc lập, khách quan.

3. Lưu các thông tin liên quan để hỗ trợ các kết luận và đưa ra kết quả kiểm toán.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Trưởng kiểm toán nội bộ về kết quả kiểm toán được giao thực hiện.

Điều 35. Trách nhiệm của các đơn vị, bộ phận điều hành, tác nghiệp đối với kiểm toán nội bộ

1. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công việc của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của bộ phận kiểm toán nội bộ một cách trung thực, chính xác, không được che giấu thông tin.

2. Thông báo ngay cho bộ phận kiểm toán nội bộ khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản (hoặc nguy cơ thất thoát tài sản), hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm soát nội bộ tại đơn vị mình.

3. Thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với bộ phận kiểm toán nội bộ và/ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên.

4. Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để bộ phận kiểm toán nội bộ làm việc đạt hiệu quả cao nhất.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Điều 36. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

1. Thực hiện thanh tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

2. Định kỳ hàng năm đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm toán nội bộ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tăng cường tham vấn, phối hợp với bộ phận kiểm toán nội bộ của các tổ chức tín dụng nhằm

nâng cao hiệu quả của công tác kiểm toán nội bộ và công tác thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. Xử lý theo thẩm quyền hoặc trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các trường hợp vi phạm các quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hướng dẫn các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong việc thực hiện Thông tư này.

Điều 37. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

1. Thực hiện thanh tra, giám sát hoặc phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong việc thanh tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở chính trên địa bàn theo quy định tại Thông tư này.

2. Xử lý theo thẩm quyền hoặc trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các trường hợp vi phạm các quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện thanh tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại Thông tư này; định kỳ hằng năm đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm toán nội bộ của quỹ tín dụng nhân dân.

4. Nhận báo cáo, kế hoạch triển khai kiểm toán nội bộ của quỹ tín dụng nhân dân.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Quy định chuyển tiếp

1. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tự rà soát, điều chỉnh, đảm bảo thực hiện đúng các nguyên tắc, yêu cầu, quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ tại Thông tư này và gửi quy chế nội bộ về kiểm toán nội bộ cho Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh). Quỹ tín dụng nhân dân chỉ gửi cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

2. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2012, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải hoàn tất việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức kiểm toán nội bộ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại Thông tư này.

Điều 39. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~12~~ tháng ~~02~~ năm ~~2012~~

2. Quyết định số 36/2006/QĐ-NHNN ngày 01/8/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng

và Quyết định số 37/2006/QĐ-NHNN ngày 01/8/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 40. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 40;
- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu VP, Vụ PC, TTGSNH.

h **THỐNG ĐỐC**
PHÓ THỐNG ĐỐC



TRẦN MINH TUẤN